



Số giấy phép / N. di serie
1247/GPMT-UBND
Mã QR: HN-MT-2026-SPX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Permesso ambientale (Giấy phép môi trường) per un progetto di sviluppo immobiliare - ai sensi della Legge sulla protezione dell'ambiente del 2020

I. CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

① Tên chủ dự án đầu tư *Titolare del progetto*
Mã số doanh nghiệp *N. di registrazione dell'impresa*
Địa chỉ trụ sở chính *Sede legale*
Người đại diện theo pháp luật *Rappresentante legale*

CÔNG TY CP BĐS <SPECIMEN> LAND
0106 SPECIMEN 842
<specimen>, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Ông NGUYỄN <SPECIMEN> VĂN — Tổng Giám đốc

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ / Progetto di investimento

② Tên dự án *Nome del progetto*
Địa điểm thực hiện *Ubicazione del progetto*
Quy mô *Dimensione*
③ Phân loại dự án theo tiêu chí môi trường *Gruppo di rischio ambientale*

Khu nhà ở hỗn hợp THE LAKE VIEW <specimen>
KĐT Tây Hồ Tây, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
02 tòa tháp — 32 tầng nổi, 03 tầng hầm — 1.240 căn hộ
Nhóm II — nguy cơ tác động môi trường mức trung bình (Phụ lục III, Nghị định 08/2022/NĐ-CP)

III. NỘI DUNG CẤP PHÉP MÔI TRƯỜNG / Contenuto del permesso

④ Công trình xử lý nước thải *Trattamento delle acque reflue*
Công trình xử lý khí thải, bụi, ồn *Controllo di polveri e rumore*
Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại *Rifiuti solidi e pericolosi*
Chương trình quan trắc môi trường *Monitoraggio ambientale*

Trạm XLNT tập trung, công suất 1.200 m³/ngày đêm — đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A
Hệ thống hút lọc bụi tầng hầm; kiểm soát tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT
Phân loại tại nguồn; hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị được cấp phép
Quan trắc nước thải định kỳ 03 tháng/lần; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

IV. THỜI HẠN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ / Validità

⑤ Thời hạn của giấy phép *Durata del permesso*
Căn cứ pháp lý *Base giuridica*

10 năm kể từ ngày cấp (15/3/2026 – 15/3/2036) — phải xin cấp lại trước khi hết hạn
Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

⑥ Số hồ sơ cấp phép *N. di pratica*:
MT.2026.04780



⑦
Verificare sul portale dell'autorità emittente - specimen

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2026
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÓ CHỦ TỊCH UBND



Il Giấy phép môi trường (Permesso ambientale), campo per campo

Prima di investire in un grande progetto immobiliare, verificate che il progetto stesso — non solo il vostro futuro appartamento — sia conforme alle normative ambientali. Questo permesso copre il trattamento delle acque reflue, la qualità dell'aria e la gestione dei rifiuti per l'intero sito. I riferimenti ①–⑦ rimandano al facsimile della pagina precedente. Documento specimen — dati fittizi.

1

Titolare del progetto — Tên chủ dự án đầu tư

Il titolare del permesso deve essere la **stessa persona giuridica** che firma il vostro contratto di compravendita (SPA) e che successivamente compare sul Libro Rosa — non solo il marchio commerciale.

RED FLAG Permesso rilasciato a una società di comodo estranea, non allo sviluppatore che vi vende l'unità.

2

Progetto e ubicazione — Tên dự án, địa điểm thực hiện

Il nome del progetto e l'indirizzo del sito devono corrispondere esattamente al vostro edificio e all'annuncio, compresa la fase o il blocco in cui si trova il vostro appartamento.

RED FLAG L'indirizzo si riferisce a una fase diversa, o non corrisponde al sito di costruzione effettivo.

3

Gruppo di rischio ambientale — Phân loại theo tiêu chí môi trường (Nhóm I/II/III)

La classificazione ai sensi del Decreto 08/2022/NĐ-CP stabilisce quale autorità rilascia e supervisiona il permesso, e quanto sono stringenti gli obblighi di monitoraggio.

RED FLAG Progetto riclassificato successivamente a una categoria superiore in seguito a reclami o a una violazione.

4

Infrastrutture ambientali — Công trình xử lý nước thải, khí thải, bụi, ồn

La capacità degli impianti di trattamento e gli standard di scarico (QCVN) indicano se i sistemi fognari e delle acque piovane sono stati effettivamente costruiti e ispezionati prima dell'occupazione.

RED FLAG Infrastrutture descritte sulla carta ma non ancora costruite o ispezionate, oppure sottodimensionate rispetto alla popolazione.

5

Validità e rinnovo — Thời hạn của giấy phép

I permessi hanno una durata fissa (generalmente 10 anni) dalla data di rilascio e devono essere **rinnovati prima della scadenza**. Un permesso scaduto o assente al momento della consegna è un segnale d'allarme sulla governance del progetto.

RED FLAG La consegna è avvenuta prima della data del permesso, oppure il termine è già scaduto senza alcun rinnovo registrato.

6

Numero di pratica — Số hồ sơ cấp phép

Consente a voi o al vostro avvocato di rintracciare il fascicolo presso lo sportello unico dell'autorità emittente (Sở Tài nguyên và Môi trường) per confermarne l'autenticità e la presenza a registro.

RED FLAG Nessun numero di pratica rintracciabile, oppure l'autorità non ne ha alcuna traccia.

7

Autorità emittente e QR — UBND cấp giấy phép, mã QR

Per un progetto di questa portata, il permesso è rilasciato da (o su delega del) Comitato popolare provinciale — verificate firma, sigillo e QR sul portale ufficiale.

RED FLAG Permesso rilasciato da un'autorità priva di competenza sull'ubicazione o sulla portata del progetto.